

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-9-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Toàn

Ông Phạm Thanh Châu Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Văn M, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn C, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Lý Thị Đ, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn C, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn anh Lý Văn M trình bày: Tôi và chị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký ngày 16/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến khoảng tháng 7/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống của vợ chồng không đồng nhất nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn chị Đ.

* Về con chung: Có 01 cháu: Lý Bảo K, sinh ngày 01/01/2017. Khi ly hôn tôi nhận nuôi con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án. Tòa án nhân dân huyện Văn Yên đã nhiều lần báo gọi và gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Đ không có mặt theo các giấy tờ của Tòa án. Hiện nay hộ khẩu chị Đ tại thôn C, xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Những lần Tòa án gửi các giấy tờ cho chị Đ, bà Bàn Thị N là mẹ đẻ của chị Đ đã nhận và thông báo cho chị Đ biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh M và chị nhưng chị Đ cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự được.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh M được ly hôn chị Đ. Áp dụng điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Lý Bảo K cho anh M nuôi dưỡng. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Văn M và chị Lý Thị Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 16 tháng 8 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Anh M cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Đến khoảng tháng 7/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống của vợ chồng không đồng nhất nên mâu thuẫn xảy ra và vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh M xin ly hôn chị Đ là có căn cứ.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra hiện nay anh M và chị Đ đã sống ly thân nhau một năm nay không ai quan tâm đến ai cả. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa anh M và chị Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho anh M được ly hôn chị Đ là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 cháu: Lý Bảo K, sinh ngày 01/01/2017. Khi ly hôn anh M nhận nuôi con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu K đang ở cùng anh M. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu K được ổn định, đầy đủ. Do vậy cần giao cháu K cho anh M nuôi dưỡng. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lý Văn M được ly hôn chị Lý Thị Đ.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cháu Lý Bảo K, sinh ngày 01/01/2017 cho anh Lý Văn M trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Anh Lý Văn M phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0003691 ngày 06/7/2020 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận anh M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông An.
- Lưu HS-TQĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng